

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày: 14/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu
Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Nhã
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thái
Bà Bùi Thị Thu Giang
Ông Nguyễn Vũ Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 494/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 658/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn L, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn NN, xã NT, huyện BT, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Hồ Thị H và 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị tạm giữ ngày 24/4/2021, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Trọng V – Công ty luật TNHH Tâm Nhìn VIETS. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 24/4/2021, tại kho giao hàng K03 thuộc Công ty cổ phần PROSHIP, địa chỉ số 12 TTT, phường MĐ 2, quận NTL, thành phố Hà Nội. Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an thành phố Hà Nội phối hợp với Đội kiểm soát phòng chống ma túy – Cục Hải quan Hà Nội và các đơn vị chức năng làm nhiệm vụ phát hiện Phạm Văn L ngồi tên xe taxi của hãng HA, nhãn hiệu Hyundai Getz màu bạc, BKS 29A – 873.72 do anh Nguyễn Hữu N điều khiển đến kho giao hàng K03. Khi đến nơi, L xuống xe vào làm thủ tục giao nhận 02 kiện hàng có mã vận đơn lần lượt là 1861206 và 1861207. Sau khi ký nhận và làm xong thủ tục, L gọi anh N vào để cùng bê 02 kiện hàng để lên xe thì bị kiểm tra, bắt quả tang, thu giữ bên trong 02 kiện hàng của Phạm Văn L có: 51 túi nilon đều chứa các viên nén có hình dạng viên kim cương màu xanh lam, ngoài ra còn thu giữ của Phạm Văn L 01 điện thoại di động Iphone màu trắng có số điện thoại 0394604906 và 01 điện thoại Nokia màu xanh đen có số điện thoại 0878510608.

Tại Kết luận giám định số 3480/KLGD-PC09 ngày 30/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- Các viên nén hình dạng viên kim cương màu xanh lam bên trong 33 túi nilon kích thước (8x12) cm đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4789,87 gam.
- Các viên nén hình dạng viên kim cương màu xanh lam bên trong 06 túi nilon kích thước (12x18) cm đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 2274,79 gam.
- Các viên nén hình dạng viên kim cương màu xanh lam bên trong 12 túi nilon kích thước (12x18) cm đều là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 4385,89 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Văn L là **11.450,55 gam loại MDMA.**

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn L khai nhận: Qua quan hệ xã hội, khoảng năm 2017, L quen biết một nam giới tên L1 quê Quảng Bình, hiện đang sống tại Cộng hòa liên bang Đức. Đầu tháng 4 năm 2021, L1 liên lạc bằng Zalo với L giới thiệu người đàn ông có tên “Vàng Anh” sẽ liên lạc thuê L ra Hà Nội vận chuyển 02 kiện hàng có chứa ma túy và sẽ được trả công số tiền lớn. Ngày 13/4/2021, một nam giới sử dụng tài khoản Zalo “Vàng Anh” (không hiển thị số điện thoại) gọi từ Đức về bảo L đến kho hàng K03 thuộc Công ty cổ phần PROSHIP, địa chỉ số 12 Tôn Thất Thuyết, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội nhận 02 kiện hàng bên trong có chứa ma túy rồi vận chuyển về nhà nghỉ Bảo An 1, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, Hà Nội. “Vàng Anh” hứa trả công 100.000.000 đồng, L đồng ý. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 14/4/2021, L đón xe khách ra Hà Nội và đến khoảng 5 giờ sáng ngày 15/4/2021 thì đến Hà Nội. Sau đó, theo sự hướng dẫn của “Vàng Anh”, L bắt xe taxi về nhà nghỉ Bảo An 3, thôn Vân Đồng, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội để nghỉ.

Khoảng 8 giờ, ngày 15/4/2021, một nam giới sử dụng số điện thoại 0971140050 gọi điện báo L khoảng 10 giờ 30 phút đến khu vực nhà hàng Sông Đáy gần nhà nghỉ Bảo An 3 gặp nhân viên giao hàng chuyển phát nhanh DHL để nhận 02 kiện hàng có chứa thuốc lắc. Sau đó, có một nam giới đến trước cửa nhà nghỉ Bảo An 3 đưa cho L 5.000.000 đồng tiền ứng trước để đi nhận ma túy. L gọi điện cho hãng xe taxi Hải Anh để đặt xe thì chị Quách Thị A (sinh năm 1974, lái xe taxi) nhận và lái xe Hyundai Getz màu bạc, BKS 29A – 873.72 đến đón L. Chị Quách Thị A lái xe chở L đến khu vực nhà hàng Sông Đáy thì gặp xe của Công ty chuyển phát nhanh DHL đang đỗ ven đường, L quan sát khoảng 20 phút nhưng thấy không an toàn nên quay lại nhà nghỉ Bảo An 3 nằm chờ. Khi quay về, L có xin số điện thoại của chị Quách Thị A là 0358155021, mục đích nếu cần thì sẽ gọi đặt xe.

Khoảng 14 giờ, ngày 17/4/2021, nam giới sử dụng số điện thoại 0971140050 gọi điện báo L đến khu vực Kênh Đào, xã AM, huyện MĐ, thành phố Hà Nội để nhận 02 kiện hàng. L gọi điện cho chị Quách Thị A đến đón đi. L đến khu vực Kênh Đào nhận 02 kiện hàng nhưng không được, do trên kiện hàng có ghi tên người nhận là Nguyễn Hữu Q, địa chỉ: thôn Vân Đồng, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, số điện thoại 0878510608, nhưng L không có giấy tờ và số điện thoại nên Công ty DHL không phát hàng. Đến tối ngày 18/4/2021, L bắt xe về Quảng Bình.

Đến ngày 23/4/2021, “Vành Anh” gọi Zalo cho L thỏa thuận lần này sẽ trả công gấp đôi là 200.000.000 đồng, đồng thời thống nhất phương thức giao nhận 02 kiện hàng chứa ma túy. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, L đi xe khách của nhà xe Hưng Long đến bến xe Mỹ Đình, Hà Nội lúc 05 giờ ngày 24/4/2021 thì được hướng dẫn về thuê phòng 201, nhà nghỉ Bảo An 1, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Khoảng 09 giờ ngày 24/4/2021, một nam giới sử dụng số điện thoại 0375535704 gọi điện báo L đến kho hàng K03 thuộc Công ty cổ phần PROSHIP địa chỉ số 12, TTT, phường MĐ 2, quận NTL, thành phố Hà Nội để nhận 02 kiện hàng chứa ma túy lần trước. Một lúc sau vẫn nam thanh niên lần trước đã đưa tiền ứng tiếp tục đến trước cửa nhà nghỉ BA1 đưa cho L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số thuê bao 0878410608 và dặn dùng số điện thoại này để nhận hàng. L đã gọi điện cho chị Quách Thị A để đặt xe nhưng chị Anh bạn và bảo con trai là Nguyễn Huy N (sinh năm 1995) đến đón. Sau đó, anh Nguyễn Huy N đã lái xe taxi BKS 29A – 873.72 đến đón L và chở L đến nhà kho K03 thuộc Công ty cổ phần PROSHIP. Tại đây, sau khi làm thủ tục ký nhận vào các giấy tờ cần thiết và xuất trình số điện thoại 0878410608, L gọi anh N vào nhờ bê hộ 02 kiện hàng lên xe thì bị bắt giữ như đã nêu trên.

Anh Nguyễn Huy N khai: Khoảng 10 giờ, ngày 24/4/2021, khi đang đỗ xe ở

khu vực Dốc Mọc, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội thì mẹ anh là Quách Thị A gửi số điện thoại 0394604906 bảo N đến đón khách tại nhà nghỉ Bảo An 1, đường 21B, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai. N đến đón (sau này mới biết là L) rồi chở đến kho hàng K03 thuộc Công ty cổ phần PROSHIP. Nghĩa thấy L xuống xe làm thủ tục nhận 02 kiện hàng rồi gọi N bê hộ lên xe, sau đó bị kiểm tra và đưa về trụ sở công an làm rõ. Việc L vận chuyển trái phép ma túy N không biết và không tham gia nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Bà Quách Thị A khai: Ngày 16/4/2021, tổng đài Taxi Hải Anh gọi điện bảo bà đến đón nam giới (sau này biết tên là L) và chở L đến khu vực gần nhà hàng Sông Đáy, lần thứ hai là L gọi chở đến khu vực KĐ, xã AM, huyện MĐ. Ngày 24/4/2021, bà A có gửi số điện thoại 0394604906 cho con trai là anh N đến đón khách. Việc L vận chuyển trái phép ma túy bà A không biết và không tham gia nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Kiểm tra điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng số thuê bao 0394604906 của Phạm Văn L: Phát hiện trong phần tin nhắn Zalo với tài khoản “Vàng Anh” (L khai là đối tượng nam giới thuê vận chuyển ma túy), “Felix” (L khai đối tượng là bạn tên L1) “Jackky” (L khai đối tượng tên O vợ của L1) có nhiều tin nhắn liên quan đến ma túy, phù hợp với lời khai của L về việc vận chuyển trái phép chất ma túy.

- Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành các biện pháp nghiệp vụ để xác minh chi tiết các cuộc gọi, tin nhắn, vị trí cột sóng của các số thuê bao: 097110050, 0878510608, 0375535704 của đàn em “Vàng Anh” phù hợp với lời khai của L về việc nhận, vận chuyển ma túy với “Vàng Anh”. Tên chủ thuê bao các số điện thoại 097110050, 0375535704 là giả, chủ thuê bao số 0878510608 vắng mặt tại địa phương.

- Về đối tượng sử dụng tài khoản “Vàng Anh” là người thuê L vận chuyển ma túy cũng như các đối tượng sử dụng số điện thoại 0971140050 và số 0375535704, L khai chưa gặp lần nào, không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ để điều tra xử lý.

- Về đối tượng tên L1, sinh khoảng năm 1994-1995, người ở LH, HP, BT, tỉnh Quảng Bình, có vợ tên O, hiện đang sống tại Cộng hòa liên bang Đức. Xác minh tại Công an xã HP, huyện BT, Quảng Bình không xác định được tại làng LH, xã HP có đối tượng nào tên L1 vợ tên O như L khai nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

- Về nguồn gốc 02 kiện hàng chứa ma túy thu giữ của Phạm Văn L, quá trình điều tra xác định được gửi từ Cộng hòa liên bang Đức về Việt Nam, do không có địa chỉ người gửi nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Tại Cáo trạng số 430/CT-VKS- P1 ngày 27/10/2021 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo: Phạm Văn L về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm Tội vận chuyển trái phép chất ma túy; Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn L tử hình; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 11.450,55 gam ma túy MDMA đã thu giữ. Tịch thu sung ngân sách nhà nước điện thoại của bị cáo Phạm Văn L có liên quan đến giao dịch vận chuyển trái phép chất ma túy gồm: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh đen; 01 điện thoại di động Iphone màu đen trắng. Trả lại bị cáo Phạm Văn L: 02 Giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn L.

- Bị cáo công nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng. Bị cáo xác nhận không bị oan, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo đồng ý về tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố. Nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo có nhân thân tốt không có tiền án, tiền sự; học vắn thấp mới hết lớp 6, nhận thức hạn chế nên đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xem xét tuyên mức án chung thân để bị cáo có cơ hội được sống, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai lầm, xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo cơ hội quay trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và Luật sư bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

- *Về tội danh*: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, cũng như quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Văn L đã nhiều lần liên lạc và thỏa thuận trước về thời gian, địa điểm giao nhận và tiền công vận chuyển ma túy với người đàn ông có tên trong Zalo điện thoại của L là “Vàng Anh” – đang sinh sống ở Cộng hòa liên bang Đức để nhận vận chuyển trái phép ma túy từ kho hàng K03 thuộc Công ty cổ phần PROSHIP địa chỉ tại số 12 TTT, phường MĐ 2, quận NTL, Hà Nội chuyển về nhà nghỉ BA 1, xã KT, huyện TO, Hà Nội với số tiền công là 200.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ, ngày 24/4/2021, Phạm Văn L sau khi làm thủ tục ký nhận vào các giấy tờ cần thiết và xuất trình số điện thoại 0878410608 để nhận 02 kiện hàng ma túy thì bị bắt quả tang. Khối lượng ma túy trong 02 kiện hàng có 51 túi nilon đều chứa các viên nén có hình dạng viên kim cương màu xanh lam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Phạm Văn L là **11.450,55 gam loại MDMA**. Hành vi của bị cáo Phạm Văn L đã phạm Tội vận chuyển trái phép chất ma túy được quy định tại Điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự 2015.

- *Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn L có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt lớn, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy và chất gây nghiện khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được ma túy khi đưa vào cơ thể con người thì nó tàn phá nghiêm trọng sức khỏe, tinh thần, khả năng lao động của. Ma túy còn là nguyên nhân làm nảy sinh các tệ nạn xã hội khác, làm gia tăng tình hình tội phạm trong nước, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến phát triển kinh tế – xã hội và an ninh trật tự của đất nước. Bị cáo do coi thường pháp luật, hám L, muốn có nhiều tiền mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố ý phạm tội đặc biệt nghiêm trọng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội; bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi 02 con nhỏ; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về hình phạt*:

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự; sau khi đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xem xét đánh giá quan điểm, đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển khối lượng ma túy đặc biệt lớn **11.450,55 gam ma túy loại MDMA**, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc nhất là loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ tác dụng trừng phạt đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 11.450,55 gam ma túy loại MDMA đã thu giữ là vật Nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, vận chuyển; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo là phương tiện phạm tội, dùng để trao đổi việc vận chuyển ma túy; Trả lại bị cáo 02 giấy phép lái xe.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn L** phạm “Tội vận chuyển trái phép chất ma túy”. Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 11.450,55 gam ma túy loại MDMA đã thu giữ;
- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen trắng.
- Trả lại bị cáo Phạm Văn L: 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Phạm Văn L.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/11/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04)-Công an thành phố Hà Nội và Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội tại Kho vật chứng Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Phạm Văn L được quyền gửi đơn xin ân giảm hình phạt tử hình lên Chủ tịch nước./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- CQTHAHS TP Hà Nội;
- CQTHADS TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu VT, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Hiếu